

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
 HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019

DANH SÁCH THÍ SINH TẠI HỘI ĐỒNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (ĐẠI TRÀ)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
001	CD01	Trần Thị Kim Dung	09/10/1993	Nữ	Kinh	GDCD	THPT LẮK		29
002	CD02	Hồ Thị Duyên	16/10/1987	Nữ	Kinh	GDCD	THPT Nguyễn Văn Cừ		29
003	CD03	H' Dao Bkrông	02/04/1997	Nữ	Êđê	GDCD	THPT LẮK		29
004	CD04	Lê Viết Sinh Điền	29/10/1994	Nam	Kinh	GDCD	THPT Nguyễn Văn Cừ		29
005	CD05	Trần Minh Hải	25/11/1996	Nam	Kinh	GDCD	THPT Nguyễn Văn Cừ		29
006	CD06	Nguyễn Thị Lương	17/06/1989	Nữ	Kinh	GDCD	THPT Nguyễn Văn Cừ		29
007	CD07	Phùng Thị Ngân	06/08/1988	Nữ	Nùng	GDCD	THPT LẮK		29
008	CD08	H Nghen Royam	27/07/1994	Nữ	MNông	GDCD	THPT LẮK		29
009	CD09	H' Nip Niê	18/03/1994	Nữ	Êđê	GDCD	THPT Ea Rók		29
010	CD10	Bùi Thị Oanh	30/01/1986	Nữ	Kinh	GDCD	THPT Nguyễn Văn Cừ		29
011	CD11	Trần Thị Oanh	25/02/1993	Nữ	Kinh	GDCD	THPT Ea Súp		29
012	CD12	Lò Thị Sen	12/03/1996	Nữ	Thái	GDCD	THPT Ea Rók		29
013	CD13	Lê Văn Trung	08/02/1989	Nam	Kinh	GDCD	THPT LẮK		29
014	CD14	Nguyễn Thanh Vinh	20/05/1989	Nam	Kinh	GDCD	THPT LẮK		29
015	D01	H' Bũm ÊBan	01/01/1991	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		15
016	D02	Nguyễn Ngọc Chung	14/06/1988	Nam	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
017	D03	Nguyễn Văn Dương	01/03/1997	Nam	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
018	D04	H Góp Kriêng	22/10/1991	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Krông Bông		15
019	D05	Vũ Thị Thu Hà	20/10/1988	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Krông Bông	Kèm Phụ lục 3	15
020	D06	Bùi Văn Hải	29/01/1993	Nam	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		15
021	D07	Hồ Thị Thu Hiền	08/01/1989	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Hùng Vương		15
022	D08	Triệu Thị Khánh Hòa	16/10/1995	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Krông Bông		15
023	D09	Nhữ Thị Huệ	21/08/1992	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
024	D10	Phạm Thị Hương	20/10/1991	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Krông Bông		15
025	D11	Nguyễn Thị Huyền	10/01/1997	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
026	D12	Đàm Thị Khánh	06/01/1983	Nữ	Tày	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
027	D13	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/01/1997	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
028	D14	Hứa Thị Lân	23/04/1989	Nữ	Nùng	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		15
029	D15	H Lê Ái Dông	13/03/1998	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Buôn Đôn		15
030	D16	Nguyễn Thị Loan	20/02/1992	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
031	D17	Võ Thị Lộc	02/01/1992	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Buôn Đôn		16
032	D18	Nguyễn Thị Lý	01/01/1990	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành	Kèm Phụ lục 2	16
033	D19	Lương Thị Mùi	01/07/1987	Nữ	Tày	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
034	D20	H' My Rian Êban	05/06/1995	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Buôn Đôn		16
035	D21	Phạm Thị Thanh Nga	15/10/1990	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
036	D22	Nguyễn Thị Nghĩa	15/04/1997	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		16
037	D23	Nguyễn Yến Nhi	06/08/1997	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Buôn Đôn		16
038	D24	Nông Thị Ngọc Như	27/07/1992	Nữ	Nùng	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
039	D25	H' Nuch Btô	07/09/1991	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Hùng Vương		16
040	D26	Lý Thị Nương	18/08/1988	Nữ	Tày	Địa lí	THPT Buôn Đôn		16
041	D27	Trần Thị Minh Thành	28/09/1989	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
042	D28	Trần Thị Thanh Thảo	01/02/1987	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Hùng Vương		16
043	D29	Lương Thị Mai Thi	15/04/1992	Nữ	Nùng	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
044	D30	Trần Thị Thương	20/10/1996	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
045	D31	Nguyễn Thị Hoài Thương	25/08/1997	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Buôn Đôn		16
046	D32	Trần Thị Phương Thúy	26/06/1991	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Krông Bông		16
047	D33	H' Thủy KMăn	25/07/1992	Nữ	Êđê	Địa lí	THPT Nguyễn Tất Thành		16
048	D34	Sô Y Tiễn	10/03/1992	Nam	Bana	Địa lí	THPT Krông Bông		16
049	D35	Nguyễn Thị Tuyết	19/10/1985	Nữ	Kinh	Địa lí	THPT Trần Quang Khải		16
050	ĐB01	Phạm Thị Huệ	10/09/1993	Nữ	Kinh	GD đặc biệt	TT Hỗ trợ PTGDHN Trẻ khuyết tật		29
051	ĐB02	Đỗ Thị Song	30/06/1995	Nữ	Kinh	GD đặc biệt	TT Hỗ trợ PTGDHN Trẻ khuyết tật		29
052	ĐB03	Nguyễn Thị Thục Trinh	26/11/1996	Nữ	Kinh	GD đặc biệt	TT Hỗ trợ PTGDHN Trẻ khuyết tật		29
053	H01	Nguyễn Trần Trường An	02/01/1997	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		5
054	H02	Vũ Vinh Anh	24/10/1992	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		5
055	H03	Trịnh Thị Quỳnh Anh	04/10/1990	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
056	H04	Lê Thị Anh	08/11/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
057	H05	Nguyễn Thị Trâm Anh	19/07/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
058	H06	Lê Thị Anh	22/07/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành	Kèm Phụ lục 3	5
059	H07	H BiLi Kbuôr	23/01/1993	Nữ	Êđê	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		5
060	H08	Hoàng Thị Chăm	18/07/1989	Nữ	San Chí	Hóa học	THPT Ea Rôk		5
061	H09	Võ Thị Hương Châu	03/09/1988	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		5
062	H10	Trần Thị Mỹ Châu	29/09/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		5
062	H11	Phạm Ngọc Chiến	06/05/1990	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		5
064	H12	Y Det Tor	31/01/1997	Nam	MNông	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		5
065	H13	Đỗ Thị Thanh Diễm	11/04/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
066	H14	Lê Thị Ngọc Diệp	20/03/1994	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
067	H15	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	11/11/1987	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
068	H16	Hương Thị Dung	29/05/1991	Nữ	Nùng	Hóa học	THPT Trần Phú		5
069	H17	Mai Quỳnh Dung	12/10/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		5
070	H18	Trương Công Dũng	20/06/1981	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành	Kèm Phụ lục 2	5
071	H19	Nguyễn Nam Đông	21/01/1991	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Huệ		5
072	H20	Nguyễn Ngọc Đường	20/12/1986	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		5
073	H21	Lê Thị Minh Hằng	09/02/1994	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		6
074	H22	Lê Thị Hằng	15/04/1988	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		6
075	H23	Võ Thị Hằng	14/03/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		6
076	H24	Nguyễn Trung Hiếu	16/10/1997	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		6
077	H25	Đỗ Văn Hiếu	01/07/1997	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		6
078	H26	Trần Thị Hồng	08/11/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		6
079	H27	Lê Thị Huệ	05/02/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		6
080	H28	Phan Thị Thanh Hương	01/02/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		6
081	H29	Nguyễn Thị Hương	20/03/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		6
082	H30	Hoàng Thị Huyền	03/03/1994	Nữ	Nùng	Hóa học	THPT Nguyễn Bình Khiêm		6
083	H31	Trần Thị Tuyết Khuyên	02/02/1988	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		6
084	H32	Thái Thị Kỳ	02/12/1990	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		6

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
085	H33	Hà Thị Lan	15/12/1990	Nữ	Nùng	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		6
086	H34	Đinh Thị Mỹ Lan	15/05/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		6
087	H35	Nguyễn Thuý Kiều Lan	13/03/1988	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		6
088	H36	Phạm Thị Lê	23/08/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		6
089	H37	H Len Êban	10/08/1988	Nữ	Êđê	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		6
090	H38	H Linh Niê	05/12/1993	Nữ	MNông	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		6
091	H39	Nguyễn Thị Lợi	03/03/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Bình Khiêm		6
092	H40	Trần Văn Luân	10/04/1992	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		6
093	H41	Đỗ Thị Ngọc Mai	22/12/1987	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		7
094	H42	Mai Thị Diệu My	20/02/1994	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		7
095	H43	Nguyễn Thị Phương My	20/02/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		7
096	H44	Khuong Thị Mỹ	01/02/1990	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		7
097	H45	Ngô Thị Ly Na	11/12/1989	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		7
098	H46	Đàm Thị Bích Ngọc	06/11/1989	Nữ	Nùng	Hóa học	THPT Ea Rók		7
099	H47	Lê Thị Thu Ngọc	14/11/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		7
100	H48	Nguyễn Thị Thuý Ngọc	07/10/1989	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		7
101	H49	Đỗ Thị Thanh Nhãn	19/02/1996	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		7
102	H50	Nguyễn Thị Thùy Nhi	12/10/1987	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		7
103	H51	Nguyễn Thị Kiều Như	01/09/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		7
104	H52	Lê Thị Quỳnh Như	19/02/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		7
105	H53	Hà Thị Kiều Oanh	07/11/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		7
106	H54	Dương Hồng Phi	12/02/1987	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		7
107	H55	Y Phú Ktla	12/09/1992	Nam	Êđê	Hóa học	THPT Nguyễn Huệ		7
108	H56	Phan Thị Phương	03/09/1994	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		7
109	H57	Cù Thị Quyên	20/06/1990	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		7
110	H58	Nguyễn Thị Kim Sa	10/11/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		7
111	H59	Bùi Công Sơn	05/01/1989	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		7
112	H60	Phạm Thị Thanh Tâm	27/05/1998	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		7
113	H61	Ngô Thị Tâm	17/05/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		8

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
114	H62	Phùng Minh Huy Thanh	05/10/1992	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		8
115	H63	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/02/1994	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Huệ		8
116	H64	Hoàng Hương Thảo	19/01/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		8
117	H65	Tăng Thị Thu Thảo	23/07/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		8
118	H66	Lê Thị Thảo	10/06/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		8
119	H67	Dương Anh Thu	05/12/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		8
120	H68	Nguyễn Thị Anh Thư	03/02/1996	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		8
121	H69	Trần Văn Thuần	10/07/1992	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		8
122	H70	Trần Thị Thương	08/12/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		8
123	H71	Phan Thị Thu Thủy	19/06/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Bình Khiêm		8
124	H72	Lê Thị Thanh Thúy	16/10/1996	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Huệ		8
125	H73	Nguyễn Ngọc Thúy	10/10/1988	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		8
126	H74	Nguyễn Thúy Minh Thùy	25/08/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		8
127	H75	Võ Thị Thanh Thùy	01/05/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Lák		8
128	H76	Nguyễn Thanh Thùy	18/02/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók	Kèm Phụ lục 3	8
129	H77	Nguyễn Thị Thu Thùy	03/07/1989	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		8
130	H78	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/05/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Lák		8
131	H79	Trần Thùy Trang	05/05/1996	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		8
132	H80	Ngô Nguyễn Hiền Trang	17/08/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		8
133	H81	Hoàng Thị Việt Trinh	28/03/1996	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
134	H82	Nguyễn Thị Tuyết Trong	20/04/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Phạm Văn Đồng		9
135	H83	Mã Quang Trung	09/04/1988	Nam	Tày	Hóa học	THPT Ea Rók		9
136	H84	Nguyễn Thành Trung	06/01/1991	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		9
137	H85	Lê Huy Tùng	23/03/1984	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		9
138	H86	Lê Thị Thùy Tuyên	13/08/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
139	H87	Nguyễn Minh Tuyên	15/04/1990	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Ea Rók		9
140	H88	H Úm Niê Kdăm	17/02/1986	Nữ	Êđê	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		9
141	H89	Phạm Bùi Phương Uyên	09/05/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
142	H90	Nguyễn Thị Thùy Uyên	02/10/1993	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		9

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
143	H91	Lê Thị Cẩm Vân	06/10/1995	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
144	H92	Trần Thị Vân	10/02/1989	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		9
145	H93	Trần Lê Việt	13/08/1989	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		9
146	H94	Nông Thị Xanh	17/07/1992	Nữ	Nùng	Hóa học	THPT Nguyễn Tất Thành		9
147	H95	Hoàng Thị Thân Xuân	09/03/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ		9
148	H96	Nguyễn Việt Xuân	26/03/1997	Nam	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
149	H97	Trần Thị Như Ý	15/11/1992	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Việt Đức		9
150	H98	Nguyễn Thị Ngọc Yến	21/06/1991	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Trần Phú		9
151	H99	Trịnh Thị Hoàng Yến	25/12/1997	Nữ	Kinh	Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh		9
152	MN01	Phạm Thị Thúy An	07/06/1990	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
153	MN02	Bùi Nguyễn Ngọc Anh	13/05/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
154	MN03	Hồ Thị Lan Anh	14/06/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
155	MN04	H Cem Hmok	20/07/1996	Nữ	Êđê	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
156	MN05	Đặng Thị Uyên Chi	12/06/1982	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
157	MN06	Lê Thị Dung	02/04/1998	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
158	MN07	Trương Thị Mỹ Dung	14/02/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
159	MN08	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/07/1991	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
160	MN09	H' Duyên Niê	03/04/1995	Nữ	Êđê	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
161	MN10	Nguyễn Thị Anh Đài	06/02/1995	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
162	MN11	Đình Thị Giang	15/10/1978	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
163	MN12	Phan Thị Hà	05/10/1984	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
164	MN13	Lê Thu Hà	19/12/1998	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng	Kèm Phụ lục 3	19
165	MN14	Lê Thị Hải	23/08/1995	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
166	MN15	Trịnh Thị Thảo Hiền	07/02/1999	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
167	MN16	Thái Mỹ Hoa	28/11/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
168	MN17	H' Hoan Du	30/10/1993	Nữ	MNông	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
169	MN18	Nguyễn Thị Bích Hoàng	19/09/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
170	MN19	La Thị Khai	30/12/1990	Nữ	Tày	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19
171	MN20	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/06/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		19

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
172	MN21	Nguyễn Thị Hồng Loan	12/09/1983	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
173	MN22	Trần Thị Luận	01/08/1992	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
174	MN23	Hồ Thị Minh Lý	05/04/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng	Kèm Phụ lục 3	20
175	MN24	Lê Hồng Khoa Nhật	26/05/1993	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
176	MN25	Nguyễn Đặng Quỳnh Như	18/09/1994	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
177	MN26	Phạm Thị Thùy Nhung	22/11/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
178	MN27	Hoàng Thị Cẩm Nhung	13/08/1995	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
179	MN28	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/04/1994	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng	Kèm Phụ lục 3	20
180	MN29	Nguyễn Thị Quế	02/10/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
181	MN30	Phan Thị Thanh Thanh	20/02/2000	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
182	MN31	Võ Thị Thi	10/07/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng	Kèm Phụ lục 3	20
183	MN32	Hà Thị Minh Thương	02/09/1988	Nữ	Tày	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
184	MN33	Nguyễn Thị Thủy	20/03/1994	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
185	MN34	Triệu Thị Như Thủy	06/02/1996	Nữ	Dao	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
186	MN35	Nguyễn Thị Trâm	12/09/1991	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
187	MN36	Nguyễn Thị Trang	04/01/1995	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
188	MN37	La Thị Huyền Trang	06/08/1991	Nữ	Tày	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
189	MN38	Đinh Thị Như Trúc	30/09/1990	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
190	MN39	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	23/09/1996	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		20
191	MN40	Nguyễn Thị Vân	26/04/1983	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng	Kèm Phụ lục 2	20
192	MN41	Hoàng Thị Tường Vi	15/01/1991	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
193	MN42	Nguyễn Thị Vĩ	07/09/1985	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
194	MN43	H' Vina Byã	22/12/1997	Nữ	Êđê	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
195	MN44	Lê Trần Nữ Vương	24/10/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
196	MN45	Trương Thị Vy	15/08/1990	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
197	MN46	Đinh Thị Thúy Vy	17/07/1997	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
198	MN47	Nông Thị Xuân	07/09/1990	Nữ	Tày	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
199	MN48	Mai Trâm Như Ý	21/12/1988	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
200	MN49	Trần Thị Hồng Yến	18/07/1994	Nữ	Kinh	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
201	MN50	H' Zôn Ayun	13/12/1996	Nữ	Êđê	Mâm non	Thực hành Mâm non Hoa Hồng		21
202	QP01	Hồ Văn Hải	02/09/1996	Nam	Kinh	GDQP-AN	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		18
203	QP02	Trần Thị Hạnh	11/05/1990	Nữ	Kinh	GDQP-AN	THPT Nguyễn Văn Cừ		18
204	QP03	Đào Thị Hương	07/08/1993	Nữ	Kinh	GDQP-AN	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		18
205	QP04	Bùi Quang Nam	18/04/1992	Nam	Kinh	GDQP-AN	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		18
206	QP05	Võ Thị Tô Nữ	12/09/1993	Nữ	Kinh	GDQP-AN	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		18
207	QP06	Phạm Duy Phong	03/04/1993	Nam	Kinh	GDQP-AN	THPT Võ Văn Kiệt		18
208	QP07	Phan Thị Thùy Vân	21/01/1998	Nữ	Kinh	GDQP-AN	THPT Võ Văn Kiệt		18
209	SI01	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/03/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		17
210	SI02	Nguyễn Thị Thanh Bình	25/09/1995	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		17
211	SI03	Trần Nhật Kim Chi	25/07/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Nguyễn Tất Thành		17
212	SI04	H' Danh Mlô	18/10/1993	Nữ	Êđê	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		17
213	SI05	Trần Đức	09/11/1987	Nam	Kinh	Sinh học	THPT Võ Văn Kiệt		17
214	SI06	Nguyễn Thị Hồng Gám	22/01/1989	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Súp		17
215	SI07	Nguyễn Thị Hân	27/05/1993	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		17
216	SI08	Nguyễn Thị Lệ Hằng	20/12/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Nguyễn Tất Thành		17
217	SI09	Nguyễn Thị Bích Hằng	15/05/1987	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		17
218	SI10	Nguyễn Thị Diệu Hiền	07/01/1990	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		17
219	SI11	Đình Thị Thu Hiền	22/11/1993	Nữ	Chứt	Sinh học	THPT Ea Rôk		17
220	SI12	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/04/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Súp		17
221	SI13	Phạm Thị Mỹ Hoa	10/09/1995	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		17
222	SI14	Trần Đức Hoàng	18/12/1993	Nam	Kinh	Sinh học	THPT Võ Văn Kiệt		17
223	SI15	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/09/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		17
224	SI16	Nguyễn Thị Lệ	10/10/1991	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Võ Văn Kiệt		17
225	SI17	Dương Thị Liên	14/10/1990	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		17
226	SI18	Nguyễn Thị Loan	05/07/1987	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	Kèm Phụ lục 2	17
227	SI19	Lê Thị Loan	18/09/1995	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Nguyễn Tất Thành		17
228	SI20	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/07/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		17
229	SI21	Hoàng Thị Thảo Nhi	01/03/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		17

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
230	SI22	Trần Thị Hồng Nhung	20/03/1987	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		17
231	SI23	Nguyễn Thị Bích Phượng	27/05/1990	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		17
232	SI24	Nguyễn Thị Xuân San	12/05/1993	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Nguyễn Tất Thành		17
233	SI25	Đoàn Ngọc Sơn	16/02/1993	Nam	Kinh	Sinh học	THPT Nguyễn Tất Thành		18
234	SI26	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	05/07/1991	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
235	SI27	Lê Thị Thu	10/10/1994	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
236	SI28	Nguyễn Thị Thuở	20/06/1995	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Súp		18
237	SI29	Thái Bé Thùy	12/12/1993	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Võ Văn Kiệt		18
238	SI30	Trương Thị Anh Trâm	08/06/1996	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		18
239	SI31	Lâm Thị Thiên Trang	17/01/1990	Nữ	Nùng	Sinh học	THPT Phan Chu Trinh		18
240	SI32	Đỗ Thị Thu Trang	05/06/1988	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Võ Văn Kiệt		18
241	SI33	Trịnh Thị Thu Trang	06/05/1991	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
242	SI34	Quang Bảo Trang	20/02/1997	Nữ	Tày	Sinh học	THPT Tôn Đức Thắng		18
243	SI35	Nguyễn Thị Thúy Vi	24/02/1997	Nữ	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
244	SI36	Phan Văn Vương	20/11/1992	Nam	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
245	SI37	Phan Mạnh Vương	26/02/1993	Nam	Kinh	Sinh học	THPT Ea Rôk		18
246	SU01	Ktul H' Bonn	21/11/1989	Nữ	Êđê	Lịch sử	THPT Trần Phú		12
247	SU02	Huỳnh Thị Lan Chi	09/06/1992	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm		12
248	SU03	H' Choeh Kbuôr	13/03/1991	Nữ	Êđê	Lịch sử	THPT Trần Phú		12
249	SU04	Đặng Thị Vương Chuyên	22/03/1991	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ		12
250	SU05	Nguyễn Thị Kim Cúc	29/09/1987	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
251	SU06	H' Djuyn Ktla	31/01/1991	Nữ	Êđê	Lịch sử	THPT Trần Phú		12
252	SU07	Trần Xuân Dũng	20/10/1983	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT Trần Phú		12
253	SU08	Hoàng Thị Duyên	10/05/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
254	SU09	Đặng Thị Việt Hà	05/03/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ		12
255	SU10	Nguyễn Thị Hải	16/08/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
256	SU11	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/07/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo		12
257	SU12	Trương Thị Hằng	06/11/1994	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo		12
258	SU13	Võ Thị Thu Hoà	15/06/1990	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Kèm Phụ lục 2	12

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
259	SU14	Trịnh Thị Diệu Huyền	10/08/1989	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
260	SU15	Phạm Thị Luyến	10/08/1987	Nữ	Mường	Lịch sử	THPT Ea Súp		12
261	SU16	Phạm Nhật Nam	22/05/1995	Nam	Kinh	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo		12
262	SU17	Hồ Thị Thanh Quý	20/03/1993	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Ea Súp		12
263	SU18	Nguyễn Thị Lệ Quyên	05/10/1988	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Ea Súp		12
264	SU19	Nông Thị Thương	06/01/1998	Nữ	Tày	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ		12
265	SU20	Phạm Thị Thùy	22/12/1991	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
266	SU21	Lã Thị Tinh	20/12/1990	Nữ	Tày	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm		12
267	SU22	Nguyễn Thị Trang	15/02/1990	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ		12
268	SU23	Trương Trọng Tuân	14/09/1994	Nam	Nùng	Lịch sử	THPT Trần Phú		12
269	SU24	Bùi Thị Vân	16/04/1995	Nữ	Kinh	Lịch sử	THPT Võ Văn Kiệt		12
270	T01	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/01/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		23
271	T02	Phạm Đình Anh	01/01/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Lý Tự Trọng		23
272	T03	Phan Thị Ngọc Anh	16/11/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ		23
273	T04	Trần Thị Hồng Anh	13/10/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Buôn Đôn		23
274	T05	Nguyễn Ngọc Bá	12/10/1990	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		23
275	T06	Hoàng Thị Băng	19/02/1990	Nữ	Nùng	Toán	THPT Lê Hồng Phong		23
276	T07	Nguyễn Thị Kim Chi	18/10/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		23
277	T08	Nguyễn Thị Lệ Chi	06/02/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		23
278	T09	Ngô Hữu Chính	14/09/1992	Nam	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		23
279	T10	Hồ Thị Chung	10/06/1992	Nữ	Vân Kiều	Toán	THPT Lê Hồng Phong	Kèm Phụ lục 3	23
280	T100	Lê Thị Cẩm Thúy	18/09/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		27
281	T101	Hồ Thị Thanh Thúy	09/03/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Buôn Đôn		27
282	T102	Nguyễn Thị Kim Thùy	14/08/1985	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức	Kèm Phụ lục 2	27
283	T103	Hoàng Thị Tiêm	20/10/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		27
284	T104	Nguyễn Khả Tiến	13/10/1994	Nam	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		27
285	T105	Đào Thị Thanh Tinh	19/04/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		27
286	T106	Đinh Thị Huyền Trang	20/03/1988	Nữ	Kinh	Toán	THPT Buôn Đôn		27
287	T107	Đào Thị Tú Trinh	26/10/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		27

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
288	T108	Thái Nữ Tú Trinh	28/02/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		27
289	T109	Lâm Thị Mỹ Trúc	01/11/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ		27
290	T11	Phan Phi Công	15/11/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		23
291	T110	Nguyễn Văn Trung	15/08/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		27
292	T111	Hồ Sỹ Mạnh Trường	05/08/1987	Nam	Kinh	Toán-Tin	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		27
293	T112	Nguyễn Quang Trường	19/05/1990	Nam	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		27
294	T113	Ngô Thị Tư Tư	08/03/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		27
295	T114	Hà Nguyễn Cẩm Tư	15/01/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		27
296	T115	Phạm Minh Tứ	09/09/1989	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		27
297	T116	Hoàng Nguyễn Minh Tuấn	21/12/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		27
298	T117	Lâm Thanh Tuyền	12/10/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		27
299	T118	Bùi Thị Tuyết	04/09/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		27
300	T119	Nguyễn Thị Út	21/12/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Buôn Đôn		27
301	T12	Hứa Quang Danh	01/01/1996	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		23
302	T120	Nguyễn Thị Vân	15/10/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		27
303	T121	Phạm Quốc Việt	21/09/1994	Nam	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		28
304	T122	Bùi Thành Vinh	15/11/1988	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		28
305	T123	Mạnh Quang Vũ	05/10/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		28
306	T124	Nguyễn Văn Vững	29/10/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		28
307	T125	Nguyễn Văn Vỹ	10/12/1989	Nam	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		28
308	T126	Nguyễn Thị Xuân	28/06/1990	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		28
309	T127	Trần Thị Yến	16/05/1987	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		28
310	T128	Nguyễn Thị Yến	07/08/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		28
311	T129	Kha Thị Yến	28/07/1988	Nữ	Thái	Toán	THPT Trường Chinh		28
312	T13	Phạm Thị Kim Dung	18/08/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		23
313	T14	Nguyễn Thị Dung	10/05/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		23
314	T15	Trần Thị Linh Đan	02/10/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lý Tự Trọng		23
315	T16	Trương Lê Giang	01/04/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		23
316	T17	Nguyễn Mai Như Hạ	12/06/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		23

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
317	T18	Đặng Thị Thanh Hằng	04/10/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		23
318	T19	Nguyễn Thị Hạnh	12/02/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		23
319	T20	Võ Hồng Hạnh	11/05/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		23
320	T21	Huỳnh Thị Hiền	06/11/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Tôn Đức Thắng		23
321	T22	Phạm Thị Hiền	10/10/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ		23
322	T23	Trịnh Thị Hiền	09/09/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Tôn Đức Thắng		23
323	T24	Phạm Thị Thu Hiền	02/04/1990	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		23
324	T25	Trần Thị Hiền	09/02/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
325	T26	Trương Thị Hiệp	31/05/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
326	T27	Trần Trung Hiếu	06/12/1993	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
327	T28	Nguyễn Thị Phương Hoa	29/12/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Tôn Đức Thắng		24
328	T29	Lê Thị Hoa	31/01/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ		24
329	T30	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	23/12/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		24
330	T31	Nguyễn Hữu Hoài	17/04/1997	Nam	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh		24
331	T32	Nguyễn Thị Kim Huệ	19/11/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		24
332	T33	Đặng Thị Minh Huệ	26/09/1991	Nữ	Nùng	Toán	THPT Ea Rôk		24
333	T34	Phan Thị Huệ	20/02/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		24
334	T35	Nguyễn Mạnh Hùng	28/06/1991	Nam	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		24
335	T36	Hà Mạnh Hùng	20/08/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT Ea Súp		24
336	T37	Trần Hưng	06/09/1994	Nam	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		24
337	T38	Võ Thị Hương	09/04/1987	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		24
338	T39	Nguyễn Thị Thu Hương	11/09/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		24
339	T40	Triệu Thu Hường	12/05/1989	Nữ	Tày	Toán	THPT Ea Rôk		24
340	T41	Nguyễn Thị Thúy Hường	26/02/1993	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		24
341	T42	Nguyễn Văn Hường	01/09/1986	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
342	T43	Nguyễn Minh Huy	19/07/1992	Nam	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
343	T44	Trần Thanh Huy	05/02/1996	Nam	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		24
344	T45	Đào Xuân Khoa	15/06/1996	Nam	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		24
345	T46	Bùi Thị Ngọc Lan	06/05/1988	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		24

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
346	T47	Đinh Thị Lan	29/07/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		24
347	T48	Trịnh Thị Tuyết Lan	10/10/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		24
348	T49	Phạm Thị Lanh	10/02/1986	Nữ	Kinh	Toán	THPT Tôn Đức Thắng		25
349	T50	Nguyễn Thị Liễu	05/06/1987	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		25
350	T51	Phan Thị Liễu	10/04/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		25
351	T52	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/03/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		25
352	T53	Hà Diệu Linh	03/03/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		25
353	T54	Ngô Diệu Linh	04/09/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		25
354	T55	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/01/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		25
355	T56	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/10/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		25
356	T57	Đào Hoàng Long	25/03/1991	Nam	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		25
357	T58	Võ Thị Kim Long	30/11/1989	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		25
358	T59	Bùi Thị Hiền Lương	17/06/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Súp		25
359	T60	Nguyễn Thị Doãn Ly	18/07/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		25
360	T61	Lê Thị Hiền Ly	12/02/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		25
361	T62	Võ Thị Tuyết Mai	15/08/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		25
362	T63	Phan Đình Mạnh	06/12/1992	Nam	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ	Kèm Phụ lục 2	25
363	T64	Trương Hữu Minh	26/10/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT Tôn Đức Thắng		25
364	T65	Hoàng Thị Kiều My	13/11/1992	Nữ	Nùng	Toán	THPT Lý Tự Trọng		25
365	T66	Đỗ Thị Nam	10/07/1990	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		25
366	T67	Lê Thị Ngân	16/09/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		25
367	T68	Hoàng Thị Bích Ngọc	06/01/1991	Nữ	Kinh	Toán	THPT Lê Hồng Phong		25
368	T69	Trần Thị Hồng Ngọc	04/07/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Huệ		25
369	T70	Lê Thị Bích Ngọc	28/01/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		25
370	T71	Ngô Thị Ngọc	25/06/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trần Hưng Đạo		25
371	T72	Nguyễn Thị Ngọc	06/04/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		25
372	T73	Nguyễn Hồ Cao Nguyên	12/01/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Trường Chinh		26
373	T74	Phan Hồ Hồng Nguyệt	01/01/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
374	T75	Lê Vũ Nhất	29/08/1987	Nam	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh		26

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
375	T76	Phạm Thị Tố Như	27/09/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hùng Vương		26
376	T77	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	05/04/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		26
377	T78	Phạm Thị Hoàng Oanh	17/01/1990	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ		26
378	T79	Nguyễn Thị Kiều Oanh	15/08/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
379	T80	Trần Thanh Phong	13/08/1987	Nam	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
380	T81	Hoàng Văn Phung	12/09/1989	Nam	Nùng	Toán	THPT Ea Rôk		26
381	T82	Nguyễn Hoài Phương	22/11/1995	Nữ	Kinh	Toán	THPT Buôn Đôn		26
382	T83	Nông Thị Phương	27/05/1995	Nữ	Tày	Toán	THPT Trường Chinh		26
383	T84	Nguyễn Vy Phương	20/12/1997	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ		26
384	T85	Trịnh Thị Hồng Quy	19/05/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
385	T86	Phan Thị Quý	24/01/1994	Nữ	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ		26
386	T87	Vương Phú Quý	27/02/1995	Nam	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ		26
387	T88	Đoàn Thị Như Quỳnh	15/02/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
388	T89	Lê Trung Sơn	23/02/1986	Nam	Kinh	Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh		26
389	T90	Võ Thanh Tâm	01/12/1991	Nam	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		26
390	T91	Lê Thị Tân	18/11/1992	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		26
391	T92	Nguyễn Quyết Thắng	31/08/1990	Nam	Kinh	Toán-Tin	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		26
392	T93	Hoàng Văn Thánh	05/06/1986	Nam	Tày	Toán	THPT Tôn Đức Thắng	Kèm Phụ lục 3	26
393	T94	Trần Thị Phương Thảo	21/09/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Ea Rôk		26
394	T95	Nguyễn Thị Kim Thảo	10/02/1988	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt		26
395	T96	Võ Hoàn Thiện	03/03/1996	Nữ	Kinh	Toán	THPT Hồng Đức		26
396	T97	Nguyễn Văn Thiện	19/01/1988	Nam	Tày	Toán	THPT Ea Rôk		27
397	T98	Lưu Thị Lệ Thu	04/01/1998	Nữ	Kinh	Toán	THPT Võ Văn Kiệt	Kèm Phụ lục 3	27
398	T99	Lưu Văn Thực	07/07/1991	Nam	Nùng	Toán	THPT Ea Rôk		27
399	TA01	Nguyễn Thị Thái An	07/07/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong		9
400	TA02	Nguyễn Đỗ Vân Anh	12/04/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ		9
401	TA03	Lê Thị Ngọc Cẩm	20/11/1988	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh		9
402	TA04	Phan Nhất Chi	11/10/1994	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm		9
403	TA05	Phan Thị Dàng	01/04/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Chí Thanh		9

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
404	TA06	Luong Thị Thùy Dương	25/04/1991	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		10
405	TA07	Sạch Thị Dương	26/02/1996	Nữ	Nùng	Tiếng Anh	THPT Ea Rôk		10
406	TA08	Bùi Thị Hồng Dương	14/12/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Cư M'gar		10
407	TA09	Trần Hồng Ánh Dương	22/08/1994	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Ea Rôk	Kèm Phụ lục 3	10
408	TA10	Quách Thị Hạnh Duyên	16/07/1991	Nữ	Mường	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Chí Thanh	Kèm Phụ lục 3	10
409	TA11	Trần Thị Ngọc Hà	05/07/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Phan Đình Phùng		10
410	TA12	Nguyễn Mai Như Hạnh	22/12/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh		10
411	TA13	Hoàng Thị Hiền	22/07/1994	Nữ	Mường	Tiếng Anh	THPT Tôn Đức Thắng		10
412	TA14	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/05/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Lắk		10
413	TA15	Nguyễn Hồng Diệu Hoa	20/06/1991	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ		10
414	TA16	Vương Thị Hợp	14/03/1991	Nữ	Nùng	Tiếng Anh	THPT Buôn Đôn		10
415	TA17	Lý Thị Kim Hợp	17/08/1992	Nữ	Nùng	Tiếng Anh	THPT Cư M'gar		10
416	TA18	Hà Thị Thu Hường	04/11/1987	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Phan Đình Phùng		10
417	TA19	Nguyễn Thị Xuân Huyền	23/10/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Tôn Đức Thắng		10
418	TA20	Lê Thị Ngọc Lệ	20/07/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Lắk		10
419	TA21	Trần Thị Linh	12/03/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Ea Rôk		10
420	TA22	Nguyễn Thị Phương Linh	18/04/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Ea Rôk		10
421	TA23	Trần Thị Diệu Linh	17/05/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Cư M'gar		10
422	TA24	Trần Thị Thảo Linh	16/09/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh		10
423	TA25	Đoàn Thị Loan	22/10/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo		10
424	TA26	Nguyễn Thị Lọt	01/02/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Tất Thành		10
425	TA27	Thân Thị Mến	10/04/1989	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		10
426	TA28	Nguyễn Thị Trà Mi	09/02/1990	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		10
427	TA29	Lê Thị Ngọc Minh	25/05/1989	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		10
428	TA30	Nguyễn Ayn Thùy My	28/08/1994	Nữ	Êđê	Tiếng Anh	THPT Cư M'gar		11
429	TA31	Nông Thị Nga	06/07/1992	Nữ	Tày	Tiếng Anh	THPT Buôn Đôn		11
430	TA32	Nguyễn Thị Thúy Nga	24/10/1992	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Chí Thanh		11
431	TA33	Nguyễn Thị Ngọc	11/04/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		11
432	TA34	Nguyễn Thảo Nguyên	15/02/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh		11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
433	TA35	Lê Thị Bình Nguyên	24/10/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Buôn Đôn		11
434	TA36	Nguyễn Thị Yến Nhung	08/08/1987	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong		11
435	TA37	Đỗ Kim Oanh	24/10/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Buôn Đôn		11
436	TA38	Phạm Văn Phước	31/08/1997	Nam	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Tất Thành		11
437	TA39	Nguyễn Thị Thảo Phương	21/08/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		11
438	TA40	Đoàn Lê Chi Sa	03/01/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm		11
439	TA41	Hồ Thị Bích Sang	17/06/1994	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Cư M'gar		11
440	TA42	Bùi An Thanh	26/07/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm		11
441	TA43	Hoàng Thị Thanh	10/08/1993	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT LẮk		11
442	TA44	Phan Thị Anh Thu	26/03/1990	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		11
443	TA45	Ngô Thị Hoài Thương	15/07/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		11
444	TA46	Lê Minh Thùy	04/04/1993	Nữ	Mường	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo		11
445	TA47	Nguyễn Thị Thủy	05/08/1989	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thái Bình		11
446	TA48	Hà Thị Thu Thủy	18/07/1989	Nữ	Tày	Tiếng Anh	THPT Ea Rók		11
447	TA49	Ăđrong H' Tô	01/05/1996	Nữ	Êđê	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh		11
448	TA50	Nguyễn Thị Trúc	21/11/1995	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Trường Chinh	Kèm Phụ lục 3	11
449	TA51	Lê Thị Tường Vi	19/06/1991	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Phan Đình Phùng		11
450	TA52	Dương Trúc Vi	07/02/1996	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm		11
451	TA53	Hoàng Thị Vườn	08/10/1991	Nữ	Tày	Tiếng Anh	THPT Ea Rók		11
452	TD01	Đoàn Bình An	20/08/1992	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Lê Hồng Phong		21
453	TD02	Trần Đức Anh	01/11/1990	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Lê Hồng Phong		21
454	TD03	Trần Văn Cường	17/02/1991	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ	Kèm Phụ lục 2	21
455	TD04	Quách Mạnh Cường	28/08/1996	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		21
456	TD05	Nguyễn Bá Cường	20/08/1992	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Trần Phú		21
457	TD06	Nguyễn Thị Diệp	10/05/1993	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		21
458	TD07	Vi Văn Dũng	14/02/1988	Nam	Thái	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		21
459	TD08	Võ Văn Tuấn Em	10/10/1987	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		21
460	TD09	Vũ Nguyễn Hải Hà	23/08/1990	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Trần Phú		21
461	TD10	Lê Minh Hải	04/10/1991	Nam	Kinh	Thử dục	THPT LẮk		21

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
462	TD11	Nguyễn Đức Hạnh	01/08/1989	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		21
463	TD12	Cao Hoàng Hiệp	14/02/1991	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Lê Hồng Phong		21
464	TD13	Trần Quang Hiệp	19/09/1986	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Trần Phú		21
465	TD14	Nguyễn Thị Thu Hoài	03/02/1989	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh	Kèm Phụ lục 3	21
466	TD15	Nguyễn Văn Huy	29/02/1991	Nam	Tày	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		22
467	TD16	Nguyễn Minh Lâm	15/03/1988	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		22
468	TD17	Phạm Vũ Long	04/07/1988	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Đôn		22
469	TD18	Lê Thị Luyến	20/01/1993	Nữ	Nùng	Thử dục	THPT Trần Phú		22
470	TD19	Lê Đại Nghĩa	29/07/1989	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Chí Thanh		22
471	TD20	Tôn Văn Nôi	10/03/1988	Nam	Nùng	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		22
472	TD21	Nguyễn Trí Hoài Phương	20/09/1995	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		22
473	TD22	Nguyễn Quang Sáng	11/12/1991	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ	Kèm Phụ lục 2	22
474	TD23	Trịnh Thị Hương Sen	20/01/1991	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Đôn		22
475	TD24	Nguyễn Thị Sinh	08/07/1987	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Lắc		22
476	TD25	Nguyễn Thành Thắng	10/02/1996	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Ma Thuột		22
477	TD26	Đào Kông Thắng	24/01/1991	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		22
478	TD27	Lê Anh Thắng	15/09/1992	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Huệ		22
479	TD28	Vũ Đình Thành	08/01/1987	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Trần Phú		22
480	TD29	Đình Văn Thạnh	12/05/1989	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Lê Hồng Phong		22
481	TD30	Nguyễn Văn Thuấn	14/08/1989	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		22
482	TD31	Phạm Hoàng Thương	22/01/1992	Nữ	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Đôn		22
483	TD32	Phan Thành Tính	30/07/1987	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Nguyễn Chí Thanh		22
484	TD33	Trần Đình Toàn	06/07/1994	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Đôn		22
485	TD34	Lê Phước Toàn	21/06/1993	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Buôn Đôn		22
486	TD35	Nguyễn Anh Tuấn	18/07/1986	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Trần Phú		22
487	TD36	Huỳnh Quốc Việt	01/11/1990	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		22
488	TD37	Võ Khắc Vinh	12/09/1991	Nam	MNông	Thử dục	THPT Nguyễn Chí Thanh		22
489	TD38	Nguyễn Công Ý	26/06/1994	Nam	Kinh	Thử dục	THPT Phan Chu Trinh		22
490	TI01	Hoàng Thị Lợi Giang	10/03/1993	Nữ	Kinh	Tin học	THPT Trần Quang Khải		28

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
491	TI02	Hà Thị Hà	10/10/1991	Nữ	Thái	Tin học	THPT Nguyễn Tất Thành		28
492	TI03	Nguyễn Minh Hoàng	28/07/1987	Nam	Kinh	Tin học	THPT Buôn Ma Thuột		28
493	TI04	Nguyễn Tiến Hoàng	22/11/1992	Nam	Kinh	Tin học	THPT Việt Đức		28
494	TI05	Trần Mạnh Hùng	07/07/1991	Nam	Kinh	Tin học	THPT Võ Văn Kiệt		28
495	TI06	Phạm Ngọc Long	28/02/1987	Nam	Kinh	Tin học	THPT Buôn Ma Thuột		28
496	TI07	Trần Thị Yến Nhi	11/12/1992	Nữ	Kinh	Tin học	THPT LẮk		28
497	TI08	Phạm Thành Như	18/08/1990	Nam	Kinh	Tin học	THPT Phan Chu Trinh		28
498	TI09	Đặng Thị Tiệp	03/06/1989	Nữ	Kinh	Tin học	THPT Phan Chu Trinh		28
499	TI10	Võ Sĩ Trung	20/12/1990	Nam	Kinh	Tin học	THPT Việt Đức		28
500	TI11	Nông Xuân Trường	08/08/1989	Nam	Tày	Tin học	THPT Phan Chu Trinh		28
501	TI12	Ngô Anh Tú	08/10/1990	Nam	Kinh	Tin học	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		28
502	TI13	Nguyễn Thị Thùy Vân	15/09/1992	Nữ	Kinh	Tin học	THPT Việt Đức		28
503	TI14	Nguyễn Quốc Vinh	01/05/1987	Nam	Kinh	Tin học	THPT LẮk		28
504	TI15	Nguyễn Khắc Vượng	17/12/1989	Nam	Kinh	Tin học	THPT Phan Chu Trinh		28
505	TL01	Đặng Thị Tuyết	02/09/1990	Nữ	Kinh	Tâm lí giáo	TT Hỗ trợ PTGDHN Trẻ khuyết tật		29
506	TL01	Vàng Thị Yến Vi	19/05/1987	Nữ	Thái	Tâm lí giáo	TT Hỗ trợ PTGDHN Trẻ khuyết tật	Kèm Phụ lục 2	29
507	V01	Hà Thị Kim Chi	15/01/1989	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		13
508	V02	Lê Tấn Cường	03/02/1991	Nam	Kinh	Ngữ văn	THPT Ea Rôk		13
509	V03	Nguyễn Thị Dung	10/10/1991	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
510	V04	Võ Thùy Dương	30/01/1994	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		13
511	V05	Nguyễn Thị Hương Duyên	26/03/1984	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
512	V06	Lang Thị Duyên	15/04/1992	Nữ	Thái	Ngữ văn	THPT Ea Rôk	Kèm Phụ lục 2	13
513	V07	Trần Thị Hà	17/05/1989	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
514	V08	Đinh Thị Hà	02/02/1988	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT LẮk		13
515	V09	Nguyễn Thị Hiền	05/11/1996	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		13
516	V10	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	23/09/1984	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng	Kèm Phụ lục 3	13
517	V11	Nguyễn Thị Hòa	10/06/1985	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
518	V12	Đào Thị Mỹ Hồng	08/09/1996	Nữ	MNông	Ngữ văn	THPT LẮk		13
519	V13	Bùi Thị Hương	10/08/1983	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		13

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
520	V14	Lữ Văn Khăm	06/06/1986	Nam	Thái	Ngữ văn	THPT Ea Rók		13
521	V15	H' Khoa Mlô	12/07/1992	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT Ea Rók		13
522	V16	Bùi Thị Kiều	20/05/1991	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
523	V17	Đàm Thị Loan	24/11/1990	Nữ	Tày	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
524	V18	Nguyễn Thị Khánh Ly	02/11/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
525	V19	H Lý Cìl	20/11/1997	Nữ	MNông	Ngữ văn	THPT LẮk		13
526	V20	Nguyễn Thị Mến	10/01/1986	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
527	V21	H' Muôi Byă	09/09/1990	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		13
528	V22	Trần Thị Hằng Nga	10/07/1992	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT LẮk		13
529	V23	Nguyễn Thị Thanh Nga	01/10/1987	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng	Kèm Phụ lục 2	13
530	V24	Dương Thị Nguyên Ngọc	04/02/1990	Nữ	Tày	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	Kèm Phụ lục 3	13
531	V25	Vũ Thị Nhài	10/06/1987	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT LẮk	Kèm Phụ lục 2	14
532	V26	Đào Phương Nhân	06/12/1997	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ		14
533	V27	H' Nhìn Ayun	12/01/1992	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
534	V28	Phạm Thị Hồng Nhung	11/08/1996	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		14
535	V29	Vi Thị Nhung	04/09/1995	Nữ	Nùng	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
536	V30	Lương Thị Ái Ni	04/02/1994	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
537	V31	Hồ Thị Phương Oanh	10/10/1992	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo		14
538	V32	H' Try Phen-Ktla	22/02/1995	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
539	V33	Y Phong Phôk	10/05/1995	Nam	MNông	Ngữ văn	THPT LẮk		14
540	V34	Nguyễn Thị Minh Phương	14/07/1997	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
541	V35	Hà Thị Nhã Phương	12/07/1988	Nữ	Thái	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
542	V36	Trần Thị Sáu	15/05/1992	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
543	V37	Bùi Thị Tâm	23/07/1990	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		14
544	V38	Mó Táo	19/01/1992	Nữ	Văn Kiều	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo		14
545	V39	Trịnh Đông Thảo	02/01/1997	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		14
546	V40	H' Thoa Knul	26/03/1993	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
547	V41	Trần Thị Thuật	06/10/1989	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		14
548	V42	Nguyễn Thị Thúy	25/12/1990	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT LẮk		14

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
549	V43	Phạm Thị Thủy	25/11/1987	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ		14
550	V44	Bùi Thị Huyền Trang	29/05/1996	Nữ	Mường	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	Kèm Phụ lục 3	14
551	V45	Đỗ Thị Trang	10/08/1989	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	Kèm Phụ lục 3	14
552	V46	Vũ Thị Đài Trang	25/12/1995	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Ea Rók		14
553	V47	Lê Thị Ánh Tuyết	24/01/1993	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		14
554	V48	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	03/02/1991	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo		14
555	V49	Lê Thị Vân	18/04/1988	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng	Kèm Phụ lục 2	15
556	V50	Lê Thị Thanh Vân	20/10/1992	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi		15
557	V51	H' Wer Bing	08/11/1988	Nữ	Êđê	Ngữ văn	THPT LẮk		15
558	V52	Chu Thị Hồng Yến	17/10/1994	Nữ	Kinh	Ngữ văn	THPT Phạm Văn Đồng		15
559	VL01	Phan Ngọc Anh	05/04/1992	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		30
560	VL02	Vũ Lê Ngọc Anh	10/11/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức	Kèm Phụ lục 3	30
561	VL03	Lương Văn Ba	13/09/1987	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		30
562	VL04	Nông Thị Bỏ	18/05/1988	Nữ	Nùng	Vật lí	THPT Trần Phú		30
563	VL05	Bạch Thị Nữ Công	26/03/1985	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		30
564	VL06	Lê Hùng Cường	31/08/1988	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		30
565	VL07	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	10/03/1995	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		30
566	VL08	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	02/02/1995	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		30
567	VL09	Đỗ Thị Hồng Hà	23/04/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		30
568	VL10	Hoàng Thị Việt Hà	21/04/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		30
569	VL100	Trần Duy Tùng	24/08/1991	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		34
570	VL101	Lương Văn Tùng	14/08/1991	Nam	Nùng	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		34
571	VL102	Nguyễn Thị Thảo Tuyền	05/11/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		34
572	VL103	Lê Thị Thanh Tuyền	25/04/1989	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		34
573	VL104	Lương Thị Tuyết	20/03/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		34
574	VL105	Trần Thị Thanh Uyên	02/05/1992	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		34
575	VL106	Đặng Thị Vân	07/12/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		34
576	VL107	Cao Hoàng Vân	31/05/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		34
577	VL108	Lê Thị Viên	26/03/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		34

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
578	VL109	Phạm Quốc Việt	12/05/1993	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo	Kèm Phụ lục 3	34
579	VL11	Nguyễn Thị Thanh Hằng	08/05/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		30
580	VL110	Lê Văn Vinh	15/04/1984	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ	Kèm Phụ lục 2	34
581	VL111	Trần Thị Xuân	29/06/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		34
582	VL112	Nguyễn Thị Yến	13/03/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		34
583	VL12	Đình Trần Diệu Hằng	06/03/1988	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		30
584	VL13	Phan Mỹ Hào	18/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		30
585	VL14	Phan Mỹ Hào	18/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		30
586	VL15	Lý Thị Hậu	16/04/1992	Nữ	Nùng	Vật lí	THPT Việt Đức		30
587	VL16	Phan Thị Thanh Hiền	26/07/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		30
588	VL17	Trần Thị Hiền	21/03/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		30
589	VL18	Trần Thị Thu Hiền	16/06/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Súp		30
590	VL19	Phạm Thanh Hiệp	02/09/1987	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		30
591	VL20	Huỳnh Thị Hiếu	29/03/1992	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		30
592	VL21	Thái Thị Hoa	12/09/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		30
593	VL22	Nguyễn Thị Hòa	03/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		30
594	VL23	Nguyễn Quốc Hoạt	06/09/1995	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Phan Đình Phùng		30
595	VL24	Trần Thị Huệ	08/04/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Đình Phùng	Kèm Phụ lục 2	30
596	VL25	Trần Nguyên Hùng	10/08/1993	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		31
597	VL26	Nguyễn Việt Hùng	18/10/1986	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Phan Đình Phùng		31
598	VL27	Phan Thị Thu Hương	07/04/1984	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		31
599	VL28	Đào Thị Hương	02/06/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		31
600	VL29	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		31
601	VL30	Lê Thông Huy	10/08/1986	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
602	VL31	Đặng Thị Huyền	27/08/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		31
603	VL32	Phạm Thị Lệ Huyền	02/04/1997	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
604	VL33	Hồ Thị Mỹ Khanh	20/08/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		31
605	VL34	Phan Đình Khôi	07/09/1990	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
606	VL35	Lê Đình Khôi	03/09/1986	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		31

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
607	VL36	Ngô Thị Khuyên	20/12/1988	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
608	VL37	Hoàng Thị Kiểm	12/07/1992	Nữ	Tày	Vật lí	THPT Ea Rôk		31
609	VL38	Hoàng Trung Kiên	02/09/1989	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		31
610	VL39	Lê Thị Cẩm Lệ	22/02/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Súp		31
611	VL40	Trần Nhật Linh	05/04/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		31
612	VL41	Khưu Thị Thùy Linh	30/05/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
613	VL42	Châu Ngọc Long	15/02/1983	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
614	VL43	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/12/1997	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		31
615	VL44	Lê Thị Mai	27/12/1997	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		31
616	VL45	Trần Thị Mến	03/04/1997	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		31
617	VL46	Trần Thị Diệu Minh	02/02/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		31
618	VL47	Đào Khả Minh	16/02/1991	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		31
619	VL48	H' Sa Ra Na Mlô	13/08/1993	Nữ	Êđê	Vật lí	THPT Việt Đức		31
620	VL49	H' Li Na Mlô	02/03/1993	Nữ	Êđê	Vật lí	THPT Ea Rôk		32
621	VL50	Ngô Văn Nam	28/11/1993	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		32
622	VL51	Trần Thị Ngọc	02/06/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		32
623	VL52	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	20/06/1988	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức	Kèm Phụ lục 2	32
624	VL53	Nguyễn Thị Nhàn	02/09/1988	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Chí Thanh		32
625	VL54	Nguyễn Thị An Nhàn	09/09/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32
626	VL55	Nguyễn Thị Ngọc Nhẫn	09/06/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32
627	VL56	Trương Thị Ý Nhi	28/12/1997	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32
628	VL57	Nguyễn Nhật Uyển Nhi	06/12/1998	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Súp		32
629	VL58	Khổng Quang Ninh	27/09/1989	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		32
630	VL59	Bùi Thị Kim Oanh	20/10/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		32
631	VL60	Nguyễn Thanh Pháp	27/03/1989	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		32
632	VL61	Nguyễn Bá Phú	01/09/1993	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		32
633	VL62	Hoàng Bích Phước	10/09/1995	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		32
634	VL63	Nguyễn Thị Hoài Phương	06/10/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32
635	VL64	Nguyễn Thị Phương	08/08/1992	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
636	VL65	Lê Thị Uyên Phương	15/09/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		32
637	VL66	Phạm Thị Phương	02/10/1987	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức	Kèm Phụ lục 2	32
638	VL67	Văn Thị Phương	24/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		32
639	VL68	Trần Văn Quốc	20/01/1995	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Súp		32
640	VL69	Trần Thị Quý	26/09/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Chí Thanh		32
641	VL70	Lê Thị Mai Sa	29/07/1985	Nữ	Mường	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		32
642	VL71	Phạm Đình Sanh	10/02/1989	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Ea Súp		32
643	VL72	Y - Sen Miô	10/02/1989	Nam	Êđê	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		32
644	VL73	Trần Việt Sự	09/03/1991	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		33
645	VL74	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/04/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		33
646	VL75	Trần Minh Tâm	14/01/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		33
647	VL76	Phan Hồng Tấn	09/09/1989	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Phan Chu Trinh		33
648	VL77	Lương Thị Thắm	26/12/1990	Nữ	Nùng	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		33
649	VL78	Trịnh Việt Thắng	03/09/1987	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		33
650	VL79	Đình Thị Kim Thao	31/05/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		33
651	VL80	Lê Thị Thu Thảo	01/09/1989	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		33
652	VL81	Lê Thị Dạ Thảo	01/06/1987	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		33
653	VL82	Phan Thị Kim Thi	20/09/1995	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		33
654	VL83	Cao Thị Minh Thư	05/04/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		33
655	VL84	Nguyễn Ngọc Bích Thư	02/03/1998	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Buôn Hồ		33
656	VL85	Lê Thị Hà Thương	03/02/1992	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Phan Đình Phùng		33
657	VL86	Lê Thị Ngọc Thủy	19/01/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		33
658	VL87	Tăng Thị Hồng Thủy	15/03/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		33
659	VL88	Nguyễn Lê Hồng Thủy	25/01/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		33
660	VL89	Võ Minh Tiến	14/02/1982	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Kèm Phụ lục 3	33
661	VL90	Nguyễn Hữu Toàn	12/06/1987	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		33
662	VL91	Nguyễn Thị Thùy Trâm	19/07/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		33
663	VL92	Phạm Thị Trang	14/10/1990	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo		33
664	VL93	Võ Thị Trang	01/12/1991	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rôk		34

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
665	VL94	Nguyễn Thị Xuân Trang	15/07/1993	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Ea Rók		34
666	VL95	Mai Thị Thùy Trang	06/11/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		34
667	VL96	Nguyễn Thị Trang	15/03/1996	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Trần Phú		34
668	VL97	Phạm Thị Thùy Triều	26/02/1994	Nữ	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Kèm Phụ lục 2	34
669	VL98	Lê Quốc Trình	20/08/1992	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		34
670	VL99	Nguyễn Văn Tú	20/07/1983	Nam	Kinh	Vật lí	THPT Việt Đức		34

* Danh sách này gồm có 670 thí sinh./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG